TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA **VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Quang Lương

Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thuận T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1988, tại Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã Th, huyện Th, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thuận T, sinh năm: 1960 và bà Dương Thị D, sinh năm: 1963; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 05/02/2015 bị TAND thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 25/5/2015 bị TAND tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tiền sự: Không; nhân thân: học đến lớp 6/12 thì bỏ học, năm 2004 vào tỉnh Bình Dương lao động tự do. Ngày 30/11/2007 bị TAND huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 11/3/2009 bị TAND quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thi hành án tại Trại giam Thủ Đức, ra trại ngày 12/11/2009 (đã thi hành xong phần trách nhiệm dân sự trong các bản

án trên). Ngày 05/02/2015 bị TAND thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 25/5/2015 bị TAND tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thi hành án tại Trại giam Sông Cái, tỉnh Ninh Thuận đến ngày 03/8/2016 ra trại về địa phương (Chưa thi hành khoản án phí HSST, DSST và HSPT 600.000 đồng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà chưa nhận được các bản án của Toà án). Ngày 20/12/2017 bị TAND huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 60 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Ngày 16/01/2018 bị TAND huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Ngày 18/01/2018 bị TAND huyện Lệ Thuỷ xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Văn Đ, sinh ngày 08/12/1973; địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. "Vắng mặt không có lý do";

2. Chị Trần Thị M, sinh ngày 08/3/1977; địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. "Vắng mặt không có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00 ngày 30/5/2017, Lê Thuận T đi xe khách từ huyện Th về thành phố H để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19h50 phút cùng ngày, T đi bộ trên đường 30/4 thuộc TDP Th, phường Đ phát hiện trước nhà chị Võ Thị Thu G có 01 xe mô tô hiệu YAMAHA- SIRIUS, BKS 73B1- 205.21 của anh Trần Văn Đ không có người trông giữ (chị Trần Thị M là vợ của anh Đ điều khiển tới). T thấy xe đã khoá cổ nhưng không khoá càng, liền sử dụng vam phá khoá chuẩn bị sẵn từ trước phá ổ khoá điện, lấy trộm xe chạy theo hướng đường L lên đường M về huyện Th. Khi đến địa phận huyện N, T tháo BKS xe mô tô ném vào bụi cây ven đường, vam phá khoá T ném bên vệ đường rồi chạy về nhà. Sau khi lấy trộm xe mô tô, T đem sử dụng đến ngày 03/7/2017 cướp giật tài sản tại huyện L, tỉnh Quảng Trị thì bị Công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá số 813/KLGĐ ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS 73B1- 205.21 trị giá 13.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới không truy tìm được BKS xe mô tô và vam phá khoá; thu giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu YAMAHA- SIRIUS (không có BKS) cho chị Trần Thị M (được anh Đ uỷ quyền). Chị M không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT - VKSĐH - KT ngày 03 tháng 4 năm 2018, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Lê Thuận T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Thuận T thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, Điều 46; tiết 2 Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Lê Thuận T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Thuận T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thuận T khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 30/5/2017 tại tổ dân phố A, phường Đ, thành phố H, Lê Thuận T chuẩn bị vam phá khóa từ trước và lợi dụng sơ hở của bị hại T dùng vam phá khóa phá ổ khóa điện, lấy trộm xe mô tô hiệu YAMAHA - SIRIUS, BKS 73B1 - 205.21 của anh Trần Văn Đ rồi chạy theo đường L lên đường M về huyện Th.

Từ những phân tích trên thấy được rằng Lê Thuận T đã có hành vi trộm cắp tài sản: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA - SIRIUS, BKS 73B1 - 205.21 của anh Trần Văn Đ trị giá 13.000.000 đồng. Vì vậy, Lê Thuận T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Lê Thuận T là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình. Nhưng với bản tính chây lười lao động, thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác. Nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì thế cần phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Lê Thuận T là đối tượng đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt bằng những bản án nghiêm khắc của pháp luật, bị cáo có nhân thân rất xấu và là đối tượng đang có tiền án. Thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác làm tài sản riêng của mình, Lê Thuận T đã liều lĩnh, chuẩn bị công cụ phạm tội và thực hiện một cách chuyên nghiệp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lê Thuận T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thuận T đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo Lê Thuận T đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 27/2017/HS-ST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị với mức án 60 (Sáu mươi) tháng tù; bản án số 01/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình với mức án 42 (Bốn mươi hai) tháng tù và bản án số 03/2018/HS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mức án 04 (Bốn) năm tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 01/2018/QĐ-CA ngày 28/3/2018 của Chánh án TAND

tỉnh Quảng Trị nên cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 04 bản án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Lê Thuận T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thuận T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; tiết 2 Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thuận T 18 (Mười tám) tháng tù.

2.2. Áp dụng điều 51 BLHS 1999 tổng hợp hình phạt tù đối với các bản án số 27/2017/HS-ST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị với mức án 60 (Sáu mươi) tháng tù; bản án số 01/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình với mức án 42 (Bốn mươi hai) tháng tù và bản án số 03/2018/HS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mức án 04 (Bốn) năm tù. Buộc bị cáo Lê Thuận T phải chấp hành hình phạt chung của 04 bản án là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thuận T với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lê Thuận T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2018). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hớ
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Bá Lưu